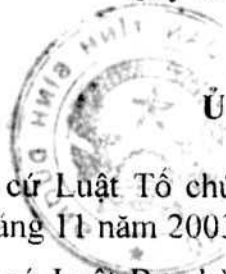


QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán
Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Bình Dương**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ Bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 230/2012/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/12/2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ;

Theo đề nghị của Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 969/TTr - GTVT ngày 28/05/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Giao Hội đồng quản lý Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh Bình Dương chỉ đạo hoạt động của Quỹ theo đúng quy định này và các quy định hiện hành của Nhà nước. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Bảo trì đường bộ, Giám đốc Sở Tài chính,

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Dương, Cục Thuế tỉnh Bình Dương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Quỹ Bảo trì đường bộ Trung ương;
- TT.Tỉnh Ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực: HĐND, UBND các huyện, thị, thành phố;
- Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh Bình Dương;
- TT Đăng kiểm xe cơ giới: 61.01S, 61.03D, 61.04D;
- Trung tâm công báo tỉnh; Website tỉnh;
- LĐVP, CV, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Nam

QUY ĐỊNH
CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, THANH TOÁN, QUYẾT TOÁN
QUỸ BẢO TRÌ ĐƯỜNG BỘ TỈNH BÌNH DƯƠNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 20 /2014/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 6 năm 2014 của UBND tỉnh Bình Dương)

Điều 1. Quy định chung

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Bình Dương (sau đây gọi tắt là Quỹ).
2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, sử dụng Quỹ Bảo trì đường bộ trên địa bàn tỉnh Bình Dương.
3. Nguồn kinh phí của Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh gồm:
 - Nguồn thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy và xe chở hàng 4 bánh có gắn động cơ 01 xilanh (sau đây gọi chung là xe mô tô) trên địa bàn tỉnh.
 - Nguồn thu phí sử dụng đường bộ đối với xe ô tô được Quỹ Trung ương phân chia cho Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh.
 - Ngân sách tỉnh, huyện bổ sung cho Quỹ.
 - Các nguồn thu khác (nếu có).
4. Mở tài khoản:
 - Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh để phản ánh các nguồn thu của Quỹ.
 - Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt Phòng Tài chính – Kế hoạch) mở tài khoản 3761 tại Kho bạc Nhà nước để tiếp nhận kinh phí từ Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh và kinh phí hỗ trợ từ ngân sách huyện, thị xã, thành phố. Sau đó, Phòng Tài chính – Kế hoạch phân bổ kinh phí cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) và Phòng Quản lý Đô thị các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt Phòng Quản lý Đô thị) theo danh mục đã phê duyệt.
 - Sở Giao thông Vận tải, Văn phòng Quỹ, Thanh tra Giao thông Vận tải, Phòng Quản lý Đô thị và Ủy ban nhân dân cấp xã là các đơn vị trực tiếp sử dụng quỹ, mở tài khoản 3741 tại Kho bạc Nhà nước để tiếp nhận kinh phí và thực hiện chi từ Quỹ.

5. Quỹ chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan Nhà nước theo quy định; hàng năm việc lập kế hoạch, phân bổ, giao kế hoạch và quản lý, thanh toán, quyết toán thu - chi Quỹ thực hiện theo quy định hiện hành.

6. Quỹ phải công khai tình hình quản lý, sử dụng Quỹ và báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính theo quy định tại Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân, Thông tư số 03/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính và các văn bản hướng dẫn khác của Bộ Tài chính (nếu có).

Điều 2. Nội dung chi của Quỹ

1. Chi bảo dưỡng thường xuyên.
2. Chi sửa chữa định kỳ (gồm: sửa chữa lớn, sửa chữa vừa) đường bộ.
3. Chi sửa chữa đột xuất (khắc phục hậu quả thiên tai, lụt bão hoặc các nguyên nhân bất thường khác để đảm bảo giao thông và an toàn giao thông).
4. Chi quản lý công trình đường bộ do các tổ chức cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích bảo trì đường bộ thực hiện.
5. Chi hoạt động Trạm kiểm tra tải trọng xe, gồm: Chi phí hoạt động thường xuyên, chi không thường xuyên (mua sắm, sửa chữa thiết bị; sửa chữa, nâng cấp nhà trạm).
6. Chi hoạt động của Văn phòng Quỹ đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, Văn phòng Quỹ.
7. Chi khác liên quan đến công tác quản lý, bảo trì công trình đường bộ do Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định.

Điều 3. Lập, phân chia và giao kế hoạch thu phí bảo trì đường bộ

1. Hàng năm căn cứ vào hướng dẫn thực hiện Quyết định chế độ thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn lập kế hoạch thu phí sử dụng đường bộ (kèm theo thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán) cùng thời điểm xây dựng dự toán ngân sách của đơn vị gửi Phòng Quản lý Đô thị xem xét, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) ký gửi Hội đồng quản lý Quỹ (Văn phòng Quỹ tổng hợp) trước ngày 10 tháng 6 hàng năm.

Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới lập và gửi kế hoạch thu phí sử dụng đường bộ đối với xe ô tô về Hội đồng quản lý Quỹ và Sở Giao thông Vận tải vào ngày 10 tháng 6 hàng năm.

2. Văn phòng Quỹ lập kế hoạch thu, kèm theo thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt, gửi Sở Giao thông Vận tải, Sở Tài chính; trong đó xác định phần trích để lại chi cho đơn vị tổ chức thu phí theo quy định, phần còn lại để chi quản lý bảo trì đường bộ.

Sở Giao thông Vận tải xem xét, tổng hợp kế hoạch thu của Quỹ vào phương án xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước hàng năm (kèm theo thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán) gửi Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, phê duyệt kế hoạch thu và giao kế hoạch cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện; Ủy ban nhân dân cấp huyện phân bổ kế hoạch thu cho Ủy ban nhân dân cấp xã, trong đó: phần trích để lại chi cho đơn vị tổ chức thu phí theo quy định, phần còn lại nộp vào Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh để chi quản lý bảo trì đường bộ.

Kế hoạch thu theo quy định tại Khoản 3 Điều này, Hội đồng quản lý Quỹ phải gửi cho Sở Giao thông Vận tải, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch để phối hợp thực hiện.

Điều 4. Lập, giao kế hoạch chi

1. Lập kế hoạch chi

Hàng năm, căn cứ vào tình trạng công trình đường bộ, nội dung chi đã được quy định, định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá, định mức chi được cấp có thẩm quyền quy định, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, các đơn vị trực tiếp quản lý đường địa phương (phân định rõ theo từng cấp quản lý: đường tỉnh, đường huyện (ĐH và đường đô thị), đường xã) lập kế hoạch nhu cầu chi quản lý, bảo trì đường bộ cùng thời điểm xây dựng dự toán ngân sách của đơn vị (Thời điểm kết thúc báo cáo kế hoạch chi cho Văn phòng Quỹ là ngày 10 tháng 6 hàng năm), cụ thể như sau:

a) Đối với các đơn vị cấp tỉnh

- Các đơn vị được giao quản lý các tuyến đường tỉnh lập kế hoạch về nhu cầu chi quản lý, bảo trì đường bộ kèm theo thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán và xác định thứ tự ưu tiên cho từng công trình gửi về Văn phòng Quỹ để Văn phòng Quỹ kiểm tra xem xét và tổng hợp cùng với kế hoạch chi hoạt động của Trạm kiểm tra tải trọng xe (Thanh tra Giao thông vận tải lập kế hoạch), hoạt động của Văn phòng Quỹ (gồm cả kinh phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và các chi phí khác), trình Hội đồng quản lý Quỹ.

- Hội đồng quản lý Quỹ thông qua kế hoạch chi (gồm cả kế hoạch chi quản lý, bảo trì hệ thống đường tỉnh, chi hoạt động Trạm kiểm tra tải trọng xe và chi hoạt động của Văn phòng Quỹ); trong đó xác định rõ phần chênh lệch thiếu (kế hoạch chi trừ kế hoạch thu) đề nghị ngân sách tỉnh bổ sung, kèm theo thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán, định hướng nguyên tắc phân bổ và xác định thứ tự ưu tiên cho từng nhóm nhiệm vụ chi gửi Sở Giao thông Vận tải, Sở Tài chính;

- Sở Giao thông Vận tải xem xét, tổng hợp chung kế hoạch chi của Quỹ, phân kinh phí đề xuất ngân sách tỉnh bổ sung cho Quỹ kèm theo thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán, định hướng, nguyên tắc phân bổ và xác định thứ tự ưu tiên cho từng nhóm nhiệm vụ chi vào phương án xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm, gửi Sở Tài chính cân đối, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Đối với các đơn vị cấp huyện, xã

- Ủy ban nhân dân cấp xã lập kế hoạch về nhu cầu chi quản lý, bảo trì đường bộ đối với các tuyến đường do xã quản lý; trong đó, chi tiết phần dự toán ngân sách cấp xã bố trí cho công tác quản lý, bảo trì đường bộ và phần đề nghị chi từ ngân sách huyện gửi Phòng Quản lý Đô thị kiểm tra, xem xét và tổng hợp; Phòng Quản lý Đô thị phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch xem xét đến nhu cầu thực tế các tuyến đường, kết quả thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trong năm của mỗi xã, phường, thị trấn và cân đối ngân sách huyện, xã để làm căn cứ lập danh mục công trình đề nghị cấp vốn.

- Phòng Quản lý Đô thị lập kế hoạch về nhu cầu chi quản lý, bảo trì đường bộ đối với các tuyến đường do cấp huyện quản lý; trong đó, chi tiết phần đề nghị chi từ Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh (theo số liệu từ kế hoạch thu trong năm) cho công tác quản lý, bảo trì đường bộ. Đồng thời, tổng hợp nhu cầu chi quản lý, bảo trì đường bộ của cấp xã vào chung kế hoạch của cấp huyện, trong đó xác định rõ phần chênh lệch thiếu (kế hoạch chi trừ kế hoạch thu) đề nghị ngân sách cấp huyện bổ sung, kèm theo thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán để thống nhất cùng Phòng Tài chính – Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, gửi Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh.

c) Văn phòng Quỹ có trách nhiệm xem xét, tổng hợp kế hoạch chi quản lý, bảo trì đường bộ của cấp huyện (bao gồm kế hoạch chi của cấp huyện và cấp xã) vào chung kế hoạch chi quản lý, bảo trì đường bộ của cấp tỉnh, báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ để làm cơ sở xây dựng kế hoạch trích, phân chia Quỹ.

d) Kế hoạch về nhu cầu chi quản lý, bảo trì đường bộ được lập theo nội dung chi của Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh đã quy định và chi tiết theo từng công trình gắn với đoạn đường, tuyến đường, khối lượng và kinh phí thực hiện theo thứ tự ưu tiên.

2. Mức bổ sung từ Ngân sách

a) Sở Tài chính xem xét kế hoạch thu, chi tài chính của Quỹ và khả năng cân đối ngân sách để xác định phần chi bổ sung từ ngân sách tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định. Căn cứ dự toán chi bổ sung từ ngân sách được duyệt. Sở Tài chính giao kế hoạch theo từng quý.

b) Phòng Tài chính – Kế hoạch xem xét kế hoạch thu, chi tài chính do Phòng Quản lý Đô thị lập và khả năng cân đối ngân sách để xác định phần chi bổ sung từ ngân sách huyện trình cấp thẩm quyền xem xét quyết định. Căn cứ dự toán chi bổ sung từ ngân sách được duyệt. Phòng Tài chính – Kế hoạch giao kế hoạch theo từng quý.

3. Nguyên tắc phân chia Quỹ

a) Nguồn thu phí sử dụng đường bộ đối với xe ô tô (Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương phân chia cho tỉnh) được để lại 100% cho tỉnh để thực hiện công tác quản lý, bảo trì công trình đường bộ do cấp tỉnh quản lý, chi hoạt động của Văn phòng Quỹ, Chi hoạt động Trạm kiểm tra tải trọng xe và chi khác theo quy định.

b) Nguồn thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô của mỗi huyện, thị xã, thành phố trong mỗi quý (sau khi trừ phần trích lại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ công tác thu), Quỹ Bảo trì đường bộ sẽ cấp lại toàn bộ theo số thực thu của từng huyện, thị xã, thành phố theo từng quý vào thời điểm đầu quý sau để thực hiện công tác bảo trì, quản lý các công trình theo danh mục đã được phê duyệt.

c) Căn cứ vào mức độ, tầm quan trọng, nhu cầu quản lý, bảo trì các tuyến đường và số phí sử dụng đường bộ xe mô tô thu được trên địa bàn xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phân chia quỹ của huyện cho từng xã, phường, thị trấn và Phòng Quản lý Đô thị.

4. Giao kế hoạch chi

a) Sau khi kế hoạch thu, chi tài chính đã được phê duyệt, Hội đồng quản lý Quỹ quyết định giao kế hoạch chi cho Sở Giao thông Vận tải, Văn phòng Quỹ, Thanh tra Giao thông Vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố. Quỹ Bảo trì đường bộ đồng gửi kế hoạch chi cho Sở Giao thông Vận tải, Sở Tài chính. Kho bạc Nhà nước tỉnh để phối hợp thực hiện.

b) Trên cơ sở kế hoạch được Hội đồng quản lý Quỹ giao và mức bổ sung từ ngân sách cấp huyện (nếu có), Phòng Tài chính – Kế hoạch có trách nhiệm phân bổ kế hoạch, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, trong đó chi tiết phần cấp huyện và cấp xã thực hiện. Phòng Tài chính – Kế hoạch đồng gửi kế hoạch chi cho Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh, Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch để phối hợp thực hiện.

5. Căn cứ vào kế hoạch chi bảo trì, quản lý đường bộ được giao, các đơn vị quản lý, sử dụng Quỹ thực hiện đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch bảo trì, quản lý công trình đường bộ theo quy định hiện hành.

6. Đối với nhiệm vụ chi có tính chất đầu tư, như: sửa chữa định kỳ công trình đường bộ và các nhiệm vụ chi khác có tính chất đầu tư thực hiện theo quy trình quản lý vốn đầu tư của Nhà nước hiện hành.

Điều 5. Thẩm định và phê duyệt hồ sơ công tác bảo trì, sửa chữa đường bộ sử dụng vốn từ Quỹ Bảo trì đường bộ

1. Đối với công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ thực hiện theo Định mức ban hành kèm theo Quyết định số 3479/2001/QĐ-BGTVT ngày 19/10/2001 của Bộ Giao thông Vận tải: Đơn vị sử dụng Quỹ thực hiện đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch bảo trì, quản lý công trình đường bộ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 75/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 06/6/2011 của liên Bộ

Tài chính và Bộ Giao thông Vận tải về việc hướng dẫn lập và quản lý giá sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường bộ, đường thủy nội địa thực hiện theo phương thức đặt hàng, giao kế hoạch sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước. Cụ thể: Chủ đầu tư lập hoặc thuê đơn vị tư vấn lập đơn giá công tác quản lý, sửa chữa, bảo trì công trình, tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đơn giá (Sở Giao thông Vận tải hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện); Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn đơn vị cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích để ký kết hợp đồng. Hàng quý, Chủ đầu tư phối hợp với đơn vị chức năng cùng cấp tiến hành lấy khối lượng thực hiện, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu và thanh toán khối lượng theo đơn giá đã được lựa chọn trúng thầu.

2. Đối với công tác sửa chữa định kỳ công trình đường bộ và các nhiệm vụ chi khác có tính chất đầu tư

a) Đối với hệ thống đường tỉnh: Chủ đầu tư căn cứ vào danh mục công trình được duyệt tổ chức lập Dự án đầu tư, tổ chức thẩm định và trình đơn vị được phân cấp quản lý đường bộ phê duyệt (Sở Giao thông Vận tải hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện). Trong quá trình thẩm định, khi cần thiết chủ đầu tư thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện thẩm tra các nội dung phục vụ thẩm định, phê duyệt thiết kế.

b) Đối với hệ thống đường xã, đường huyện: Chủ đầu tư căn cứ vào danh mục công trình được duyệt tổ chức lập Dự án đầu tư, tổ chức thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt (Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể ủy quyền cho chủ đầu tư phê duyệt tùy theo tình hình thực tế của mỗi địa phương). Trong quá trình thẩm định, khi cần thiết chủ đầu tư thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện thẩm tra các nội dung phục vụ thẩm định, phê duyệt.

Điều 6. Tạm ứng, thanh toán kinh phí

1. Quy định về tạm ứng, thanh toán kinh phí bổ sung từ ngân sách cho Quỹ:

Hàng quý, căn cứ dự toán chi bổ sung Quỹ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Sở Tài chính chuyển kinh phí vào tài khoản của Quỹ. Mức cấp tối đa từng quý không quá 1/4 dự toán chi bổ sung năm. Trường hợp, cần đẩy nhanh tiến độ thi công hoặc sửa chữa đột xuất, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải có văn bản đề nghị Sở Tài chính rà soát và cấp kinh phí cho phù hợp.

Hàng quý, căn cứ dự toán chi bổ sung Quỹ được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao. Phòng Tài chính – Kế hoạch chuyển kinh phí vào tài khoản của Phòng Quản lý Đô thị, Ủy ban nhân dân cấp xã. Mức cấp tối đa từng quý không quá 1/4 dự toán chi bổ sung năm. Trường hợp, cần đẩy nhanh tiến độ thi công hoặc sửa chữa đột xuất, Trưởng phòng Quản lý Đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Phòng Tài chính – Kế hoạch rà soát và cấp kinh phí cho phù hợp.

2. Quy định về phương thức chuyển kinh phí Quỹ

Hàng quý, căn cứ số thực thu của Quỹ và kế hoạch chi của Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ quyết định phân chia nguồn kinh phí của Quỹ cho các đơn vị được giao quản lý, sử dụng:

a) Đối với các đơn vị cấp tỉnh

Căn cứ chứng từ, hồ sơ được Quỹ chuyển đến, Kho bạc Nhà nước thực hiện hạch toán chuyển kinh phí theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Đối với các đơn vị cấp huyện

Căn cứ quyết định phân chia nguồn kinh phí của Quỹ, Văn phòng Quỹ lập thủ tục đề nghị Kho bạc nhà nước tỉnh chuyển kinh phí về tài khoản tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch của Phòng Tài chính – Kế hoạch. Sau đó, Phòng Tài chính – Kế hoạch phân bổ kinh phí cho Ủy ban nhân dân cấp xã và Phòng Quản lý Đô thị theo kế hoạch đã phê duyệt.

3. Quy định về tạm ứng, thanh toán của Kho bạc Nhà nước: được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 của Thông tư liên tịch số 230/2012/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/12/2012 của liên Bộ Tài chính và Bộ Giao thông Vận tải, cụ thể:

a) Căn cứ vào kế hoạch chi quản lý, bảo trì đường bộ được giao, đơn vị quản lý, sử dụng Quỹ đề nghị Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch tạm ứng, thanh toán cho các đơn vị thực hiện hợp đồng sửa chữa đường bộ, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích về quản lý, bảo trì đường bộ theo quy định hiện hành.

b) Căn cứ để Kho bạc Nhà nước thực hiện thanh toán

- Có trong danh mục, kế hoạch chi được cấp có thẩm quyền giao;

- Căn cứ số dư trong tài khoản của cơ quan, đơn vị tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch:

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư (đối với nhiệm vụ có tính chất đầu tư); kết quả đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch chỉ định thầu của cấp có thẩm quyền;

- Hợp đồng thực hiện cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện quản lý, bảo trì công trình đường bộ;

- Biên bản nghiệm thu sản phẩm và bán thanh toán kinh phí sản phẩm quản lý, bảo trì công trình đường bộ hoàn thành;

- Duyệt chi của Thủ trưởng đơn vị được giao quản lý kinh phí của Quỹ, cùng hồ sơ chứng từ theo quy định hiện hành.

c) Kiểm soát chi của Kho bạc Nhà nước: Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch thực hiện kiểm soát các khoản chi từ Quỹ trước khi tạm ứng, thanh toán theo đề nghị của Thủ trưởng đơn vị được giao quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định hiện hành, cụ thể:

Đối với nhiệm vụ chi có tính chất thường xuyên việc tạm ứng và thanh toán thực hiện theo quy định tại Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 2/10/2012

của Bộ Tài chính quy định chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Đối với khoản chi có tính chất đầu tư việc tạm ứng và thanh toán thực hiện theo quy định tại Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/06/2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Về hồ sơ, chứng từ thanh toán: Thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành của Kho bạc Nhà nước và Sở Tài chính về việc kiểm soát chi đối với các dự án sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ.

4. Quy định về chuyển số dư kinh phí quỹ sang năm sau:

a) Về thời hạn chi, tạm ứng đối với các nhiệm vụ chi:

Thực hiện theo quy định tại mục I, Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có); theo đó, thời hạn chi, tạm ứng đối với các nhiệm vụ chi được bố trí trong kế hoạch hằng năm được thực hiện chậm nhất đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Trường hợp đã có khối lượng, công việc thực hiện được nghiệm thu đến hết ngày 31 tháng 12 thì thời hạn chi được thực hiện đến hết ngày 31 tháng 01 năm sau.

b) Trường hợp đến hết ngày 31 tháng 01 năm sau, tài khoản tiền gửi của các đơn vị còn dư và cần sử dụng tiếp cho năm sau, thì chậm nhất đến hết ngày 10 tháng 02 năm sau, đơn vị sử dụng phải đối chiếu số dư tài khoản tiền gửi với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch gửi Quỹ Bảo trì đường bộ chậm nhất vào ngày 25 tháng 02 năm sau cùng với các tài liệu kèm theo như quy định nêu trên để Hội đồng quản lý Quỹ Bảo trì đường bộ xem xét, chấp thuận kinh phí chuyển năm sau cho đơn vị sử dụng kinh phí.

Đối với số dư không có nhu cầu sử dụng, các đơn vị sử dụng kinh phí chuyển về tài khoản của Quỹ Bảo trì đường bộ tính chậm nhất vào ngày 28 tháng 02 năm sau.

Điều 7. Quyết toán thu, chi của Quỹ

1. Quyết toán thu:

Ủy ban nhân dân cấp xã lập quyết toán thu (bao gồm các khoản thu khác theo quy định hiện hành) theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về việc khai, nộp phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện, gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch, Chi Cục Thuế huyện; Phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm định và lập báo cáo gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện và Quỹ Bảo trì đường bộ. Cụ thể:

a) Hằng tháng, Ủy ban nhân dân cấp xã lập Tờ khai nộp phí sử dụng đường bộ gửi về cho Phòng Tài chính – Kế hoạch, Chi Cục Thuế cấp huyện vào ngày cuối tháng; Phòng Tài chính – Kế hoạch tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện và Quỹ Bảo trì đường bộ chậm nhất vào ngày 05 hàng tháng.

b) Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã lập Tờ khai quyết toán phí sử dụng đường bộ gửi về cho Phòng Tài chính – Kế hoạch, Chi Cục Thuế cấp huyện vào ngày 31 tháng 12; Phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm định quyết toán thu và tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt gửi báo cáo về Quỹ Bảo trì đường bộ chậm nhất vào ngày 15 tháng 01 hằng năm.

c) Chi Cục Thuế cấp huyện có trách nhiệm đối chiếu Tờ khai nộp phí, Tờ khai quyết toán phí sử dụng đường bộ với Biên lai thu phí đã cấp để có báo cáo quyết toán biên lai thu phí gửi Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh. Đồng thời, gửi bản xác nhận quyết toán biên lai thu phí cho Phòng Tài chính Kế hoạch để có cơ sở đối chiếu với đơn vị sử dụng quyết toán biên lai.

d) Văn phòng Quỹ lập báo cáo quyết toán thu trình Hội đồng quản lý Quỹ xét duyệt.

e) Báo cáo quyết toán phải phản ánh số liệu chính xác, trung thực, đầy đủ. Thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu báo cáo quyết toán; chịu trách nhiệm về các khoản thu chưa phản ánh, hạch toán, quyết toán sai chế độ. Báo cáo phải kèm theo xác nhận nộp tiền vào tài khoản Kho bạc cùng cấp.

2. Quyết toán chi:

Các đơn vị được giao quản lý, sử dụng kinh phí của Quỹ bảo trì đường bộ lập báo cáo quyết toán việc sử dụng kinh phí theo mẫu biểu và yêu cầu của quyết toán chi ngân sách nhà nước theo quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/03/2006 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có), gửi Văn phòng Quỹ. Thời gian thực hiện quyết toán chậm nhất vào ngày 28 tháng 02 hằng năm. Cụ thể như sau:

a) Báo cáo quyết toán kèm theo báo cáo danh mục công trình đã được giao kế hoạch trong năm, đề nghị quyết toán chi tiết theo nội dung chi đã quy định tại Điều 2 của Quyết định này.

b) Đối với phần kinh phí tổ chức thu: Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm sử dụng số phí được để lại theo đúng quy định, mở sổ sách kế toán theo dõi và quyết toán với Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện theo đúng quy định.

c) Văn phòng Quỹ có trách nhiệm lập quyết toán chi tiêu hoạt động của Văn phòng Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt quyết toán.

d) Các đơn vị nhận kinh phí từ Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh có trách nhiệm lập hồ sơ quyết toán kinh phí gửi Văn phòng Quỹ thẩm định theo quy định.

e) Báo cáo quyết toán phải phản ánh số liệu chính xác, trung thực, đầy đủ. Thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu báo cáo quyết toán; chịu trách nhiệm về các khoản thu, chi, hạch toán, quyết toán sai chế độ. Báo cáo phải kèm theo xác nhận chi của Kho bạc cùng cấp, danh mục công trình đã được giao kế hoạch trong năm đề nghị quyết toán, chi tiết theo nội dung chi.

3. Nội dung, quy trình xét duyệt, thẩm định, thông báo quyết toán năm: Thực hiện theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính về xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp (hiện nay là Thông tư 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính), cụ thể:

a) Phòng Tài chính - Kế hoạch xét duyệt quyết toán kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ của Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Quản lý Đô thị và tổng hợp gửi Văn phòng Quỹ thẩm định.

b) Văn phòng Quỹ có trách nhiệm thẩm định quyết toán kinh phí của các đơn vị được giao sử dụng kinh phí quỹ theo quy định; tổng hợp trình Hội đồng quản lý Quỹ.

c) Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm phê duyệt quyết toán chi hoạt động của Văn phòng Quỹ.

Đối với nhiệm vụ chi có tính chất đầu tư, thực hiện theo quy trình quản lý vốn đầu tư, ngoài việc thực hiện quyết toán hàng năm theo quy định, khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, còn phải thực hiện quyết toán công trình hoàn thành theo quy định hiện hành, cụ thể:

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Tài chính – Kế hoạch) quyết toán công trình hoàn thành với hệ thống đường huyện được phân cấp quản lý. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết toán hệ thống đường xã được phân cấp quản lý.

+ Sở Tài chính xét duyệt quyết toán công trình hoàn thành đối với các công trình đường tỉnh và trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp quyết toán công trình hoàn thành được cấp có thẩm quyền phê duyệt có chênh lệch so với tổng giá trị công trình đã quyết toán các năm thì phần chênh lệch sẽ được điều chỉnh vào báo cáo quyết toán của đơn vị năm phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành.

4. Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt quyết toán thu, chi (trong đó: từ nguồn ngân sách tỉnh, cấp huyện cấp bổ sung cho Quỹ và từ các nguồn thu) của Quỹ, gửi Sở Giao thông vận tải.

Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm tổng hợp vào quyết toán của Sở, gửi Sở Tài chính.

Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định quyết toán năm của Sở Giao thông vận tải và tổng hợp vào báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định.

5. Cuối năm, nguồn kinh phí của Quỹ bảo trì đường bộ còn dư được chuyển sang năm sau, để chi cho công tác quản lý, bảo trì công trình đường bộ.

Điều 8. Công tác kiểm tra

Để đảm bảo việc sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ đúng mục đích, có hiệu quả, Sở Giao thông vận tải, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất tình hình quản lý, sử dụng tài chính Quỹ bảo trì đường bộ.

Trong quá trình quản lý, kiểm tra phát hiện các khoản chi không đúng chế độ, chi sai nội dung quy định tại Quyết định này và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành đều phải xuất toán thu hồi; đồng thời cá nhân ra quyết định chi sai phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở quy định chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh các tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Giao thông Vận tải để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Nam